

Bản án số: 1315/2025/DS-ST

Ngày: 29/9/2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Lãnh
- Ông Nguyễn Văn Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 638/2025TLST-DS ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2098/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2080/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trụ sở: 89 L, phường Đ (địa chỉ cũ phường L, quận Đ), thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Ái H; ông Hoàng Từ Trung Đ; bà Tô Thị Thu T, bà Võ Thị T1 theo văn bản ủy quyền số 3891.06/2025/GUQ-PUN-RCC ngày 15/6/2025.

Địa chỉ liên hệ: Tầng A tòa nhà A, I C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Đặng Mạnh H1, sinh năm 1971

Địa chỉ: 8 N, phường H (địa chỉ cũ phường C, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết

vụ án, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Đặng Mạnh H1 đã ký kết các hợp đồng tín dụng chi tiết như sau:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ1 (LD21173045) ngày 16/6/2021, theo đó:

+ Số tiền vay: 54.700.000 (năm mươi bốn triệu bảy trăm ngàn) đồng, số tiền trên giải ngân vào ngày 22/6/2021.

+ Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống

+ Thời hạn vay: 48 tháng

+ Lãi suất vay: 30%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất.

Tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 18/8/2025 là 148.427.026 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc 53.774.785 đồng, tiền nợ lãi 94.652.241 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ2 (LD2102900377) ngày 25/01/2021.

+ Số tiền vay: 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng, số tiền này giải ngân vào ngày 29/01/2021.

+ Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống

+ Thời hạn vay: 36 tháng

+ Lãi suất vay: 39%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến kỳ điều chỉnh lãi suất gần nhất.

Tổng số tiền nợ tạm tính 145.942.632 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc 44.387.880 đồng, tiền nợ lãi 101.554.752 đồng.

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ3 ký ngày 25/01/2021.

+ Hạn mức tín dụng: 10.000.000 (mười triệu) đồng

+ Mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống

+ Lãi suất: 3.99%/tháng.

Tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 18/8/2025 là 68.707.925 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc 9.887.686 đồng, tiền nợ lãi 58.820.239 đồng.

Tổng số tiền nợ của ông Đặng Mạnh H1 theo các hợp đồng tín dụng đã ký là 363.077.582 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng vẫn không thực hiện. Do đó, Ngân

hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đặng Mạnh H1 có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, ông Đặng Mạnh H1 vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án triệu tập làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Từ Trung Đ, Trần Thị Ai H, Tô Thị Thu T, Võ Thị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản tự khai yêu cầu Tòa án xét xử buộc bị đơn ông Đặng Mạnh H1 trả cho Ngân hàng các khoản tiền còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký tạm tính đến ngày 29/9/2025 như sau:

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ1 (LD21173045) ngày 16/6/2021:

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 151.155.838 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ2 (LD2102900377) ngày 25/01/2021:

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 148.869.314 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ3 ký ngày 25/01/2021:

+ Tiền nợ gốc: 9.887.686 đồng

+ Tiền nợ lãi: 62.815.163 đồng

Tổng tiền nợ gốc, lãi của các khoản vay tạm tính đến hết ngày 29/9/2025 là 372.728.001 đồng.

Ông Đặng Mạnh H1 còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định của các Hợp đồng nói trên kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Phương thức và thời hạn trả: Yêu cầu bị đơn trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn, ông Đặng Mạnh H1 vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên

tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Pháp luật về tố tụng:

Nguyên đơn, Ngân hàng TMCP V khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn, bà Nguyễn Hoàng T2. Bị đơn có địa chỉ cư trú cuối cùng tại phường H (phường C, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn, ông Đặng Mạnh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Pháp luật về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Căn cứ các Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 16/6/2021, ngày 25/01/2022 và chứng từ giải ngân thể hiện Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn tổng số tiền 104.700.000 đồng.

Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ3 ký ngày 25/01/2021 và sao kê tài khoản do ông H1 sử dụng thể hiện ông H1 đã giao dịch số tiền 12.170.600 đồng, thanh toán được số tiền 5.216.736 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H1 đã trả được số tiền nợ gốc của hai khoản vay là 6.537.335 đồng và tiền nợ lãi là 9.444.108 đồng. Từ ngày 15/11/2021 ông H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện.

Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ số tiền nợ gốc và tiền lãi của các khoản vay nêu trên là 372.728.001 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 30/9/2025 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo nội dung hợp đồng tín dụng đã ký.

Thời hạn và phương thức thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến thiệt hại cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do ông Đặng Mạnh H1 có nghĩa vụ thanh toán tiền còn nợ cho Ngân hàng nên phải có nghĩa vụ chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. H2 lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc ông Đặng Mạnh H1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền như sau:

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ1 (LD21173045) ngày 16/6/2021:

+ Tiền nợ gốc: 53.774.785 đồng

+ Tiền lãi trong hạn: 5.446.060 đồng

+ Tiền lãi quá hạn: 97.381.053 đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 151.155.838 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ2 (LD2102900377) ngày 25/01/2021:

- + Tiền nợ gốc: 44.387.880 đồng
- + Tiền lãi trong hạn: 5.880.143 đồng
- + Tiền lãi quá hạn: 98.601.291 đồng

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 148.869.314 đồng.

- Đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ3 ký ngày 25/01/2021:

- + Tiền nợ gốc: 9.887.686 đồng
- + Tiền nợ lãi: 62.815.163 đồng

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 72.702.849 đồng

Tổng tiền nợ gốc của 02 khoản vay tạm tính đến hết ngày 29/9/2025 là 98.162.665 (chín mươi tám triệu một trăm sáu mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi lăm) đồng, tổng tiền nợ lãi của các khoản vay 201.862.487 (hai trăm lẻ một triệu tám trăm sáu mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi bảy) đồng.

Tiền nợ thế tín dụng 72.702.849 (bảy mươi hai triệu bảy trăm lẻ hai ngàn tám trăm bốn mươi chín) đồng.

Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi của 03 khoản vay là 372.728.001 (ba trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm hai mươi tám ngàn không trăm lẻ một) đồng.

Tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 30/9/2025 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi ông Đặng Mạnh H1 trả hết nợ.

Phương thức và thời hạn trả: Trả làm một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 18.636.400 (mười tám triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn bốn trăm) đồng do ông Đặng Mạnh H1 phải nộp.

H2 lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.453.325 (tám triệu bốn trăm năm mươi ba ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000328 ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án).

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, bị đơn, ông Đặng Mạnh H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- VKSND Khu vực 7-Tp . HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Kv7;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Hồng Út